

- [b]--SELECT, FROM ,WHERE , GROUP BY HAVING , ORDER BY
- [c]--SELECT, FROM, GROUP BY HAVING , ORDER BY
- [d]--SELECT, FROM , GROUP BY HAVING , ORDER BY

187 - Các bước thực hiện đúng trong câu lệnh SELECT:

- [a]--Tích Đề các, phép toán chọn, theo nhóm, sắp xếp và phép chiếu
- [b]--Tích Đề các, phép toán chọn, theo nhóm, phép chiếu và sắp xếp
- [c]--Phép toán chọn, tích Đề các, theo nhóm, sắp xếp và phép chiếu
- [d]--Phép toán chọn, tích Đề các, theo nhóm, phép chiếu và sắp xếp

188 - Phép toán tập hợp trong mệnh đề WHERE bao gồm:

- [a]--Các phép số học và các phép so sánh
- [b]--Các phép đại số quan hệ
- [c]--Các phép so sánh.
- [d]--Biểu thức đại số

189 - Các phép toán gộp nhóm được sử dụng sau mệnh đề:

- [a]--SELECT
- [b]--WHERE
- [c]--GROUP BY
- [d]--FROM

190 - Phép chọn được thực hiện sau mệnh đề nào trong SELECT - FROM - WHERE

- [a]--GROUP BY HAVING
- [b]--SELECT
- [c]--WHERE
- [d]--FROM

191 - Phép chiếu được thực hiện sau mệnh đề nào trong SELECT - FROM - WHERE :

- [a]--FROM
- [b]--SELECT
- [c]--GROUP BY HAVING
- [d]--WHERE

192 - Mệnh đề GROUP BY ... HAVING :

- [a]--Phân hoạch các bộ của một quan hệ thành các nhóm riêng biệt
- [b]--Áp dụng các phép toán gộp nhóm.
- [c]--Phân hoạch các bộ của một quan hệ thành các nhóm riêng biệt và áp dụng các phép toán gộp cho các nhóm.
- [d]--Tách các quan hệ thành các quan hệ con, không tổn thất thông tin

193 - Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu - DDL (Data Definition Language).

- [a]--Được đặc tả bằng một ngôn ngữ dữ liệu
- [b]--Được đặc tả bằng một ngôn ngữ, một phần của hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

[c]--Được đặc tả bằng một phần của hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

[d]--Được đặc tả bằng cách chương trình ứng dụng

194 - Tối ưu hoá câu hỏi truy vấn dữ liệu là:

[a]--Quá trình biến đổi câu hỏi về dạng quan hệ

[b]--Quá trình biến đổi câu hỏi về dạng đơn giản

[c]--Quá trình biến đổi câu hỏi về dạng biểu thức quan hệ.

[d]--Quá trình biến đổi câu hỏi sao cho chi phí thời gian thực hiện là ít nhất

195 - Sự cần thiết phải tối ưu hoá câu hỏi:

[a]--Nâng cao hiệu suất các phiên làm việc của người sử dụng.

[b]--Tìm kiếm và truy xuất dữ liệu tại các thiết bị đầu cuối.

[c]--Chia sẻ thông tin nhiều người sử dụng

[d]--Tối ưu về không gian lưu trữ.

196 - Tối ưu theo nghĩa biến đổi một biểu thức đại số quan hệ:

[a]--Cho cùng một kết quả với chi phí thời gian thực hiện và sử dụng bộ nhớ ít hơn.

[b]--Cho cùng một kết quả, không tổn thất thông tin.

[c]--Với chi phí thời gian ít hơn rất nhiều

[d]--Cho cùng một kết quả với chi phí bộ nhớ không nhiều

197 - Tối ưu hoá câu hỏi bằng cách :

[a]--Thực hiện các phép chiếu và chọn, tiếp sau mới thực hiện phép kết nối.

[b]--Thực hiện các phép toán đại số quan hệ.

[c]--Bỏ đi các phép kết nối hoặc tích Đề các có chi phí lớn

[d]--Thực hiện biến đổi không làm tổn thất thông tin.

198 - Nguyên tắc đánh giá tối ưu hóa biểu thức quan hệ:

[a]--Thực hiện các phép kết nối bằng nhau

[b]--Ưu tiên thực hiện các phép chiếu và chọn

[c]--Thực hiện phép tích Đề các

[d]--Nhóm các phép tích và chiếu liên tiếp thành một phép toán duy nhất.

199 - Hai biểu thức E1 và E2 tương đương với nhau, ký hiệu là $E1 = E2$, nếu:

[a]--Các quan hệ giống nhau trong biểu thức.

[b]--Chúng biểu diễn cùng một ánh xạ.

[c]--Các kết quả giống nhau.

[d]--Các quan hệ trong các biểu thức cùng miền xác định

200 - Khi thực hiện các phép toán trong một biểu thức quan hệ, thứ tự ưu tiên là :

[a]--Phép kết nối được ưu tiên hơn so với phép chọn và chiếu

[b]--Các phép toán một ngôi có thứ tự ưu tiên cao hơn so với phép toán hai ngôi.

[c]--Phụ thuộc vào vị trí của các phép toán

[d]--Phép kết nối được ưu tiên hơn so với phép hợp, phép giao